

CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ CUNG ỨNG NGUYÊN VẬT LIỆU

NỘI DUNG CHƯƠNG 7

- **Khái quát về hoạt động cung ứng nguyên vật liệu**
- **Khái quát về quản trị cung ứng nguyên vật liệu**
- **Xác định cầu và lượng đặt hàng tối ưu**
- **Lựa chọn người cung cấp**

1. Khái quát về hoạt động cung ứng nguyên vật liệu

- **Nội dung của hoạt động cung ứng nguyên vật liệu :**
 - Mua sắm nguyên vật liệu (hàng hóa)
 - Vận chuyển nguyên vật liệu
 - Bảo quản nguyên vật liệu trong kho
- **Vai trò của hoạt động cung ứng nguyên vật liệu:**
 - Là một trong các điều kiện tiên đề nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất có hiệu quả
 - Đóng vai trò quan trọng trong việc giảm chi phí của doanh nghiệp nếu như tính toán dự trữ và vận chuyển tối ưu.

2. Khái quát về quản trị cung ứng nguyên vật liệu

■ **Khái niệm**

Quản trị cung ứng nguyên vật liệu là tổng hợp các hoạt động quản trị xác định cầu và các chỉ tiêu dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá), tổ chức mua sắm, vận chuyển và dự trữ hợp lý nhất nhằm đảm bảo cung ứng đúng, đủ các loại nguyên vật liệu (hàng hoá) theo tiêu chuẩn chất lượng và thời gian phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh với hiệu quả cao nhất.

■ **Mục tiêu của quản trị cung ứng nguyên vật liệu :**

Luôn đảm bảo cung ứng đầy đủ, đúng chủng loại, số lượng và chất lượng nguyên vật liệu (hàng hoá) cần thiết cho quá trình sản xuất (tiêu thụ) với chi phí kinh doanh tối thiểu.

Nội dung quản trị cung ứng nguyên vật liệu

- Trên cơ sở chiến lược phát triển: xây dựng chính sách mua sắm, vận chuyển và dự trữ hợp lý.
- Tính toán và xác định chính xác số lượng, chất lượng mỗi loại nguyên vật liệu (hàng hoá) cần mua sắm và dự trữ trong từng thời kỳ kế hoạch.
- Xây dựng các phương án và quyết định phương án mua sắm, bố trí kho tàng, đường vận chuyển và sự kết hợp vận chuyển tối ưu.
- Tổ chức mua sắm
- Tổ chức vận chuyển hàng hoá
- Quản trị kho tàng và cấp phát kịp thời theo yêu cầu sản xuất.

3. Xác định cầu và lượng đặt hàng tối ưu

- Xác định cầu nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kỳ kế hoạch
- Xác định lượng đặt hàng và dự trữ tối ưu
- Xác định lượng dự trữ tối thiểu cần thiết
- Xác định lượng thông báo hay khoảng cách đặt hàng

❶ Xác định cầu NVL (hàng hoá) trong kỳ kế hoạch

- **Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kỳ kế hoạch:**
 - +Kế hoạch sản xuất (tiêu thụ) sản phẩm (dịch vụ) trên cơ sở cầu thị trường và các nhân tố khác.
 - +Định mức tiêu dùng (bán hàng)
 - +Tình hình giá cả và các yếu tố cạnh tranh trên thị trường nguyên vật liệu (hàng hoá).
 - +Tình hình tài chính của doanh nghiệp trong kỳ kế hoạch.
 - +Năng lực kho tàng của doanh nghiệp.
 - +Ngoài ra, việc xác định cầu về nguyên vật liệu trong từng thời kỳ còn là kết quả của sự thoả hiệp giữa nhiều bộ phận quản trị khác nhau trong doanh nghiệp

❶ Xác định cầu NVL (hàng hoá) trong kỳ kế hoạch

- Cầu về nguyên vật liệu (hàng hoá) của một thời kỳ không được đáp ứng một lần mà được chia nhỏ và cung ứng làm nhiều lần khác nhau.
- Đối với mỗi loại nguyên vật liệu (hàng hoá) cần mua sắm trong thời kỳ thường bao gồm 2 bộ phận:
 - + Cầu nguyên vật liệu (hàng hoá) cho sản xuất (tiêu thụ)
 - + Cầu dự trữ có tính chất đầu cơ

❶ Xác định cầu NVL (hàng hoá) trong kỳ kế hoạch

- Công thức xác định cầu nguyên vật liệu (hàng hoá) cho sản xuất (tiêu thụ) trong kỳ kế hoạch:

$$Q_{Di} = Q_{ĐMij} * Q_{SPj}$$

*Trong đó:

Q_{Di} : Cầu nguyên vật liệu (hàng hoá) thứ i trong kỳ kế hoạch

$Q_{ĐMij}$: Định mức tiêu dùng loại NVL (hàng hoá) cho sản phẩm j

Q_{SPj} : Số lượng sản phẩm j sẽ được sản xuất trong kỳ kế hoạch

- Đối với bộ phận dự trữ đầu cơ: Dự trữ đầu cơ phụ thuộc vào tính chất của loại nguyên vật liệu (hàng hoá) sẽ dự trữ, các kết quả về dự báo thay đổi cung ứng cũng như giá cả của thị trường, lãi suất tiền gửi, khả năng tài chính, năng lực kho tàng,....

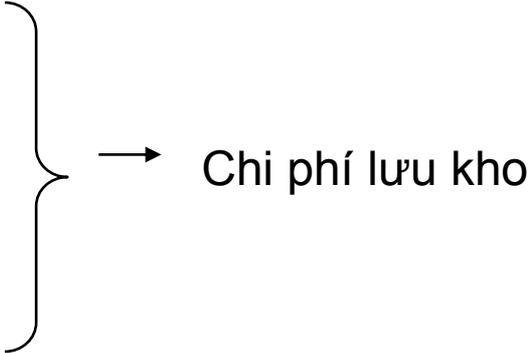
② Xác định lượng đặt hàng và dự trữ tối ưu

- Sự cần thiết của việc xác định lượng đặt hàng và dự trữ tối ưu
- Mô hình tối ưu về dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá) tối ưu (mô hình Wilson)
- Ứng dụng mô hình Wilson: Giảm giá bán cho khối lượng đặt hàng lớn

Sự cần thiết của việc xác định lượng đặt hàng và dự trữ tối ưu

- Cầu về nguyên vật liệu (hàng hoá) của một thời kỳ kế hoạch không được cung ứng một lần mà phải chia ra làm nhiều lần với số lượng xác định.
- Về mặt nguyên tắc: Số lần và số lượng cung ứng ở mỗi lần cụ thể do tốc độ sản xuất (tiêu thụ) sản phẩm, các thông số về kho tàng và lưu kho, diễn biến về tình hình cung ứng, giá cả nguyên vật liệu (hàng hoá) trên thị trường,... quy định.
- Về mặt lý thuyết: Có nhiều khả năng khác nhau về lượng đặt hàng và lưu kho.

Sự cần thiết của việc xác định lượng đặt hàng và dự trữ tối ưu

- Nếu lượng đặt hàng lớn thì:
 - Giảm số lần đặt hàng do đó sẽ giảm chi phí đặt hàng
 - Giảm giá do mua lượng hàng lớn (được hưởng chiết khấu thương mại)
 - Đảm bảo tính chắc chắn của việc cung cấp nguyên vật liệu (hàng hoá)
 - Tạo cơ sở cho việc duy trì mối quan hệ mua - bán chặt chẽ với người cung cấp.
 - Nhưng ảnh hưởng xấu đến:
 - Khả năng thanh toán của doanh nghiệp
 - Chi phí lãi vay tăng
 - Tăng chi phí kho (mở rộng hoặc phải thuê,...)
 - Tăng chi phí bảo hiểm
 - Tăng chi phí bảo quản
- 
- Chi phí lưu kho

Sự cần thiết của việc xác định lượng đặt hàng và dự trữ tối ưu

- Nếu lượng đặt hàng nhỏ sẽ làm giảm chi phí lưu kho, nhưng chi phí đặt hàng lớn. Do:
 - Tăng chi phí đặt hàng: giấy tờ, điện thoại, đi lại,...
 - Tăng chi phí vận chuyển
 - Không được hưởng chiết khấu thương mại do mua số lượng ít
 - Nếu có trục trặc sẽ dẫn đến nguy cơ không cung ứng kịp thời cho sản xuất.

Sự cần thiết của việc xác định lượng đặt hàng và dự trữ tối ưu

⇒ **Xác định lượng đặt hàng và dự trữ vẫn bảo đảm cho hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên mà chi phí nhỏ nhất.**

Mô hình tối ưu về dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá) tối ưu (mô hình Wilson)

- Số lượng đặt hàng tối ưu là số lượng vẫn đảm bảo hoạt động sản xuất (tiêu thụ) được diễn ra thường xuyên, liên tục nhưng với chi phí là tối thiểu.
- Có 2 loại chi phí liên quan khi dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá):
 - *Chi phí đặt hàng
 - *Chi phí lưu kho

Nội dung mô hình tối ưu về dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá) tối ưu (mô hình Wilson)

- Ta ký hiệu:

L_k : Tổng chi phí lưu kho.

l_k : chi phí lưu kho đơn vị tồn kho dự trữ.

Q: số lượng vật tư hàng hoá mỗi lần cung cấp.

D: tổng chi phí đặt hàng.

d: chi phí đơn vị mỗi lần đặt hàng.

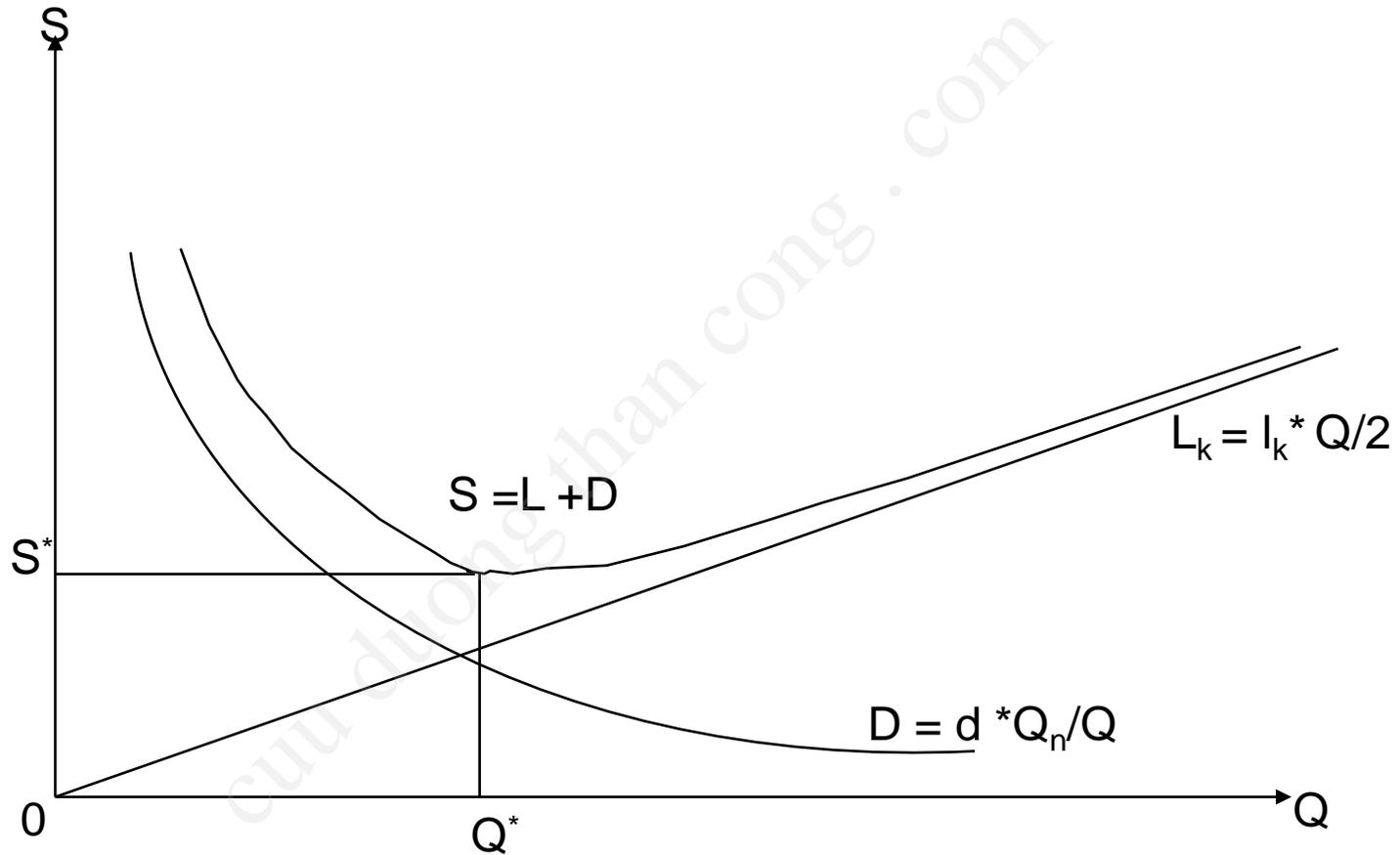
Q_n : khối lượng vật tư, hàng hoá cung cấp hàng năm theo hợp đồng.

- Khi đó ta có:

-Tổng chi phí lưu kho: $L_k = l_k \times Q/2$ (1)

-Tổng chi phí đặt hàng : $D = d \times Q_n/Q$ (2)

Nội dung mô hình tối ưu về dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá) tối ưu (mô hình Wilson)



■ Hình 7.1: Đồ thị của mô hình Wilson

Nội dung mô hình tối ưu về dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá) tối ưu (mô hình Wilson)

- Từ (1) và (2), xác định chi phí tồn kho dự trữ là:

$$S = L_k + D$$

$$\rightarrow S = (I_k \times Q/2) + (d \times Q_n/Q) \quad (3)$$

- Chính sách dự trữ tối ưu là phải đảm bảo chi phí tồn kho dự trữ đạt tối thiểu.

$$S \rightarrow \min \Leftrightarrow S'_Q = 0 \text{ và } S''_Q > 0$$

- Ta có:

$$S'_Q = I_k/2 - dQ_n/Q^2 = 0$$

$$S''_Q = 2dQ_n/Q^3, \text{ biểu thức này luôn dương vì } d, Q_n, Q \text{ luôn lớn hơn } 0.$$

$$\Leftrightarrow I_k/2 = dQ_n/Q^2 \Leftrightarrow Q^2 = 2dQ_n/I_k$$

$$\Leftrightarrow Q^* = (2dQ_n / I_k)^{1/2}.$$

- Như vậy, Q^* là lượng vật tư hàng hoá tối đa mỗi lần cung cấp.

Nội dung mô hình tối ưu về dự trữ nguyên vật liệu (hàng hoá) tối ưu (mô hình Wilson)

- Số lần cung cấp hàng tồn kho dự trữ là:

$$L^* = Q_n/Q^*.$$

- Số ngày cách nhau:

$$N^* = 360/L^*.$$

Ứng dụng mô hình Wilson: Giảm giá bán cho khối lượng đặt hàng lớn

- Để tăng mức bán hàng và giảm chi phí dự trữ, thông thường các nhà cung cấp sẽ giảm giá bán một đơn vị hàng hoá nếu khách hàng mua với khối lượng lớn hơn một **ngưỡng giảm giá** xác định. Mức giảm giá này càng nhiều khi số lượng hàng càng lớn. Việc giảm giá đã được quy định và thông báo bởi nhà cung cấp.
- Vấn đề là người mua phải trả lời câu hỏi : Liệu tổng chi phí mua sắm và bảo quản một khối lượng hàng hoá lớn như vậy có giảm đi hay không nếu chấp nhận yêu cầu của nhà cung cấp?

Ứng dụng mô hình Wilson: Giảm giá bán cho khối lượng đặt hàng lớn

- Nếu mua với số lượng $Q < Q_1$ thì đơn giá sẽ là P_1
- Nếu mua với số lượng $Q_1 \leq Q \leq Q_2$ thì đơn giá sẽ là P_2
- Nếu mua với số lượng $Q > Q_2$ thì đơn giá sẽ là P_3
- Mà: $P_3 < P_2 < P_1$
- Cần tính toán lựa chọn phương án có tổng chi phí (bao gồm cả chi phí mua sắm) là nhỏ nhất.

$$S = P_i \cdot Q_n + I_k \cdot Q/2 + d \cdot Q_n/Q \rightarrow \min$$

Trong đó: $I_k = i \cdot P_i$

i : là % chi phí lưu kho tính theo giá mua

i : các mức giá

Ứng dụng mô hình Wilson: Giảm giá bán cho khối lượng đặt hàng lớn

- Để xác định lượng đặt hàng tối ưu trong một lần đặt hàng, ta xác định theo 4 bước như sau:

-Bước 1: Xác định lượng đặt hàng tối ưu Q^* ở từng mức giá i theo công thức:

$$Q^* = (2 dQ_n / I_k)^{1/2} = (2 dQ_n / i^*P_i)^{1/2}$$

-Bước 2: Xác định lượng hàng điều chỉnh Q^{**} theo mỗi mức giá khác nhau. Ở mỗi mức giá, nếu lượng hàng đã tính ở bước 1 thấp không đủ điều kiện để hưởng mức giá khấu trừ thì điều chỉnh lượng hàng lên đối với mức tối thiểu để được hưởng giá khấu trừ. Ngược lại, nếu lượng hàng cao hơn thì điều chỉnh xuống bằng mức tối đa.

-Bước 3: Sử dụng công thức tính tổng chi phí về hàng dự trữ nêu trên để tính tổng chi phí cho các lượng hàng đã xác định được ở bước 2.

-Bước 4: Chọn Q^{**} nào có tổng chi phí hàng dự trữ thấp nhất ở bước 3. Đó chính là lượng hàng tối ưu của đơn hàng.

Ví dụ

- Một cửa hàng xe máy có nhu cầu 1.000 chiếc một năm. Chi phí một lần đặt hàng là 500 nghìn đồng, chi phí lưu kho là 20% giá mua. Người cung cấp đưa ra ngưỡng giảm giá như sau:
 - Nếu mua từ 1 đến 149 xe, có đơn giá là 16 triệu đồng/xe
 - Nếu mua từ 150 đến 299 xe, có đơn giá là 15,5 triệu đồng/xe
 - Nếu mua từ 300 xe trở lên, có đơn giá là 15 triệu đồng/xeCửa hàng nên đặt hàng một lần bao nhiêu xe?

③ Xác định lượng dự trữ tối thiểu cần thiết

- Để hoạt động sản xuất (tiêu thụ) được tiến hành bình thường trong mọi điều kiện, doanh nghiệp phải tính toán lượng nguyên vật liệu (hàng hoá) dự trữ tối thiểu cần thiết.

$$Q_{dtmin} = Q_{dtthườngxuyên} + Q_{dtbảohiểm}$$

- $Q_{dtthườngxuyên}$ là lượng dự trữ nhằm bảo đảm quá trình sản xuất (tiêu thụ) diễn ra liên tục trong các điều kiện cung ứng bình thường
- $Q_{dtbảohiểm}$ là lượng dự trữ nhằm đảm bảo cho quá trình sản xuất (tiêu thụ) diễn ra liên tục trong điều kiện cung ứng không bình thường.

③ Xác định lượng dự trữ tối thiểu cần thiết

- Ta có:
 - $Q_{dtthườngxuyên} = \text{Số ngày cung ứng trong điều kiện bình thường} * \text{Định mức sử dụng (tiêu thụ) trong 1 ngày}$
 - $\text{Số ngày cung ứng} = \text{Số ngày thông báo} + \text{Số ngày vận chuyển} + \text{Số ngày nhập kho} + \text{Số ngày chuẩn bị}$
 - $Q_{dtbảoahiểm} = \text{Số ngày cung ứng sai lệch bình quân 1 lần cung ứng} * \text{Định mức sử dụng (tiêu thụ) trong 1 ngày}$
- $\text{Số ngày cung ứng sai lệch bình quân 1 lần cung ứng} = \text{Tổng số ngày cung ứng sai lệch trong thời kỳ quá khứ} / \text{Tổng số lần cung ứng trong kỳ quá khứ}.$

④ Xác định lượng thông báo hay khoảng cách đặt hàng

- Về nguyên tắc, trong kho luôn phải lưu mức dự trữ tối thiểu cần thiết để đảm bảo quá trình sản xuất (tiêu thụ) diễn ra liên tục trong mọi điều kiện cung ứng bình thường và không bình thường.
- Mặt khác, doanh nghiệp cũng xác định được lượng đặt hàng và lưu kho tối ưu phù hợp với các điều kiện cung ứng và lưu kho của mình.

Vậy khi nào thì doanh nghiệp phải thông báo cho người cấp hàng để họ chuẩn bị cấp hàng cho mình? Mức cấp hàng mỗi lần có thay đổi không?

④ Xác định lượng thông báo hay khoảng cách đặt hàng

- Có hai hệ thống đặt hàng mà các doanh nghiệp hay áp dụng đó là:
 - +Đặt hàng theo điểm
 - +Đặt hàng theo lượng thông báo

Đặt hàng theo điểm

- Doanh nghiệp xác định khoảng cách đặt hàng là cố định : $t_{CD} = t_1 = t_2 = \dots = t_n$ (t_1, t_2, t_n : khoảng cách đặt hàng).

Trong đó: t_{CD} được xác định trên cơ sở :

+Lượng đặt hàng và lưu kho tối ưu

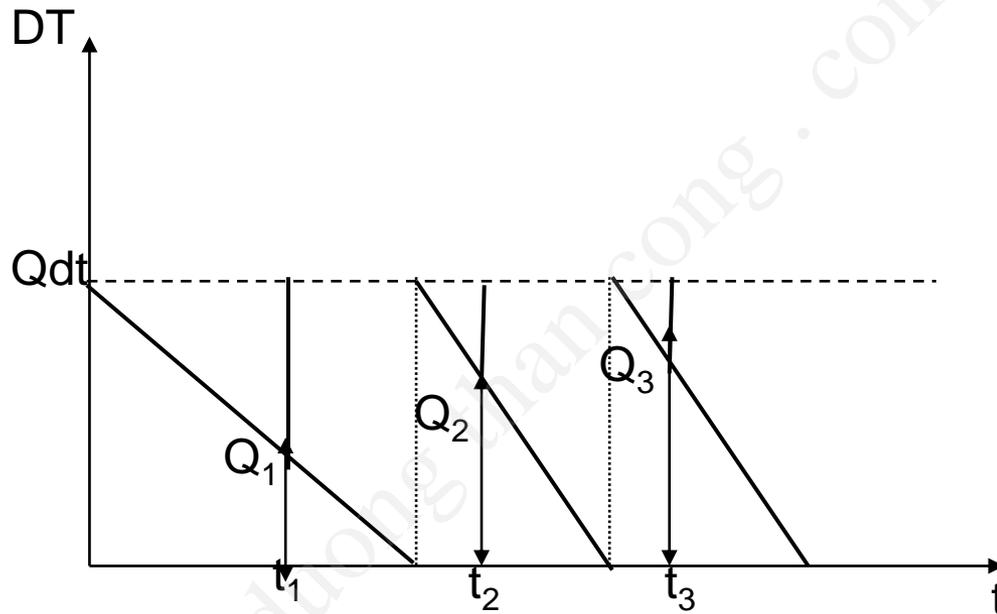
+Lượng lưu kho tối thiểu cần thiết

+Định mức sử dụng nguyên vật liệu (hàng hoá) một ngày.

→xác định được lịch đặt hàng cố định trên cơ sở xác định được số ngày lưu kho tối ưu và số ngày dự trữ tối thiểu cần thiết.

→ $Q_{dtmin} \neq Q_1 \neq Q_2 \neq \dots \neq Q_n$ (Q_1, Q_2, Q_n : lượng hàng thực tế lưu kho).

Đặt hàng theo điểm



Hình 7.2: Đồ thị đặt hàng theo điểm

Đặt hàng theo điểm

- Sẽ có các trường hợp xảy ra:

*Trường hợp 1: Vẫn đặt hàng theo mức bằng với lượng hàng tối ưu sẽ dẫn đến kết quả là cho đến khi hàng đưa vào kho sẽ làm cho lượng lưu kho sai lệch với lượng đặt hàng và lưu kho tối ưu. Mặt khác, cũng có thể dẫn đến trường hợp lượng lưu kho thấp hơn mức dự trữ tối thiểu cần thiết gây ra nguy cơ có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

*Trường hợp 2: Phải kiểm kê kho ở thời điểm đặt hàng cố định để xác định lượng đặt hàng, song sẽ phải chịu hao phí lao động và phương tiện kiểm kê.

Lượng đặt hàng theo lượng thông báo

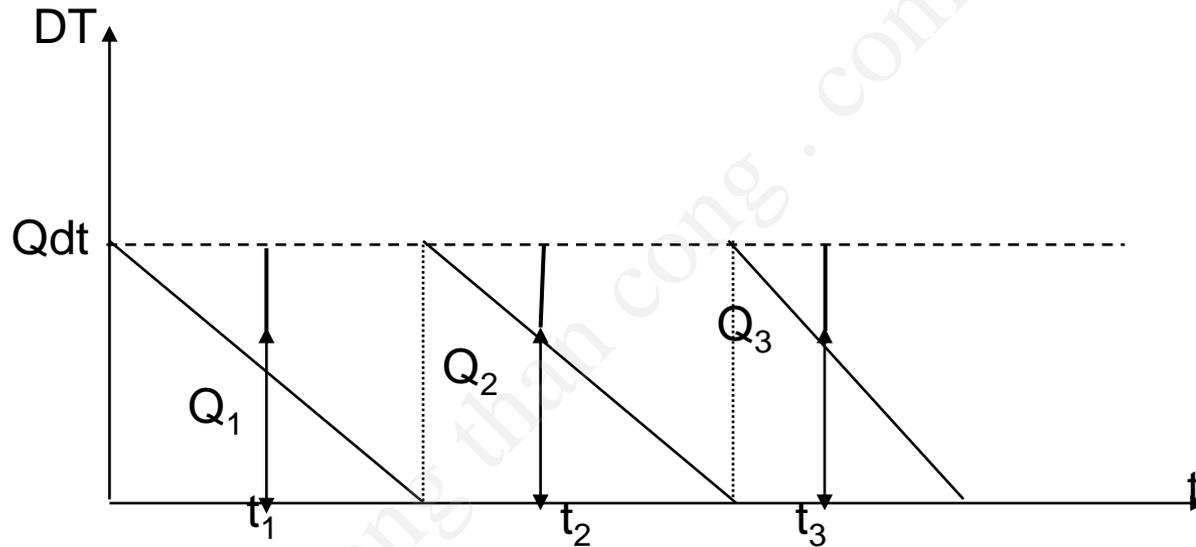
- Cứ khi nào trong kho còn lượng lưu kho tối thiểu cần thiết doanh nghiệp sẽ thông báo cho người cấp hàng cho người cấp hàng cung cấp một đợt hàng mới.
- Do đó, hệ thống này cho phép có lượng đặt hàng cố định:

$$Q_{dtmin} = Q_1 = Q_2 = \dots = Q_n .$$

Nhưng:

$$t_{CD} \neq t_1 \neq t_2 \neq \dots \neq t_n .$$

Lượng đặt hàng theo lượng thông báo



Hình 7.3: Đồ thị đặt hàng theo lượng thông báo

Lượng đặt hàng theo lượng thông báo

- Hệ thống này có ưu điểm sẽ dễ dàng xác định được lượng thông báo chính là lượng dự trữ tối thiểu cần thiết trong kho.
- Hệ thống này cho phép có lượng đặt hàng cố định, không dẫn đến nguy cơ lượng hàng lưu kho dưới mức tối thiểu cần thiết những lại dẫn đến khoảng cách thời gian đặt hàng không giống nhau.
- Trong thực tiễn có thể sử dụng hệ thống “2 tín hiệu”: Cứ mỗi lần xuất kho lại so sánh lượng hàng còn lại (tín hiệu thứ nhất) với lượng hàng lưu kho tối thiểu cần thiết (tín hiệu thứ hai) và nếu hai tín hiệu này trùng với nhau thì sẽ phải thông báo đặt một đợt hàng mới.

4. Lựa chọn người cung cấp

- Sự cần thiết
- Quan điểm lựa chọn người cung cấp
- nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn người cung cấp

Sự cần thiết phải lựa chọn người cung cấp

- Việc lựa chọn người cấp hàng với tổng giá cả và chi phí vận tải nhỏ nhất sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành sản phẩm làm tăng lợi nhuận có thể thu được và điều này có ý nghĩa càng lớn với các doanh nghiệp chi phí NVL (hàng hoá) chiếm tỷ trọng càng cao trong giá thành.

Sự cần thiết phải lựa chọn người cung cấp

- Thị trường luôn có nhiều loại nguyên vật liệu (hàng hoá) với phẩm cấp rất khác nhau, có loại phẩm cấp đáp ứng được yêu cầu sản xuất và chất lượng sản phẩm tạo ra, đáp ứng được cầu của người mua nhưng cũng có loại không đáp ứng được các yêu cầu này.

→ Việc tính toán đầy đủ các khía cạnh cần thiết để lựa chọn người cấp nguyên vật liệu (hàng hoá) vừa đảm bảo được yêu cầu về chất lượng, thời gian cung cấp, vừa đảm bảo được mức chi phí kinh doanh mua sắm và vận chuyển để doanh nghiệp chấp nhận được là một trong những vấn đề rất quan trọng.

Quan điểm lựa chọn người cung cấp

- Có nhiều quan điểm khác nhau về lựa chọn người cấp hàng:
 - ❖ Theo quan điểm truyền thống
 - ❖ Theo quan điểm hiện đại

Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn người cung cấp

- Tình hình thị trường
- Quãng đường vận chuyển, phương thức vận chuyển, hệ thống kho tàng trung gian, phương thức giao nhận và kiểm tra hàng hoá
- Chất lượng hàng hoá như là sự thích hợp về kỹ thuật của nguyên vật liệu, tuổi thọ của nguyên vật liệu, sự tin cậy đối với người cấp hàng về thời gian, số lượng và chất lượng nguyên vật liệu,...

5. Xây dựng và quản trị hệ thống kho tàng

- Xây dựng hệ thống kho tàng
- Quản trị nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho

Xây dựng hệ thống kho tàng

- Sự cần thiết phải xây dựng hệ thống kho tàng :
 - Hầu hết các loại nguyên vật liệu (hàng hoá) đều mang đặc trưng cơ bản là có sự tách biệt giữa quá trình mua sắm và quá trình sử dụng chúng, trừ điện, nước, do đó, doanh nghiệp phải tổ chức lưu giữ chúng vì dự trữ cũng có thể là một bộ phận của quản trị sản xuất
 - Trong điều kiện bất ổn về thị trường cung cấp dẫn đến nguy cơ không có lợi cho doanh nghiệp nếu không dự trữ trước.
- Phải xây dựng hệ thống kho tàng thích hợp.
- Việc tính toán, bố trí hệ thống kho tàng phải nhằm mục tiêu đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất (tiêu thụ) với tổng chi phí kinh doanh mua sắm, vận chuyển và lưu kho là tối thiểu.

Xây dựng hệ thống kho tàng

- Các yêu cầu khi lựa chọn và quyết định xây dựng kho tàng:
 - Diện tích kho tàng phải đủ lớn.
 - Kho tàng phải sáng sủa, dễ quan sát
 - Đảm bảo an toàn
 - Thiết bị kho tàng phải phù hợp và phụ thuộc vào năng lực tài chính của doanh nghiệp

Quản trị nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho

- Phân loại nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho:

*Theo giá trị của hàng hoá :Phương pháp phân loại ABC chia toàn bộ hàng hoá trong kho thành 3 loại:

-Loại A gồm các loại hàng chỉ chiếm khoảng 15-20% số chủng loại nhưng lại chiếm giá trị 75-85% tổng giá trị lưu kho.

-Loại B gồm các loại hàng chỉ chiếm khoảng 10-20% tổng giá trị lưu kho nhưng lại chiếm khoảng 25-35% số chủng loại hàng hoá lưu kho.

-Loại C bao gồm các loại hàng hoá còn lại: chỉ chiếm khoảng 5-10% tổng giá trị hàng lưu kho nhưng lại chiếm đến 50% số chủng loại hàng trong kho.

Quản trị nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho

- Phân loại nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho:
 - * Căn cứ vào đặc điểm của hàng hoá lưu kho có thể phân loại theo các tiêu thức khác nhau như hình dáng, kích thước, tính chất dễ vỡ hay không,... để phân loại thành các nhóm loại khác nhau.
 - * Căn cứ theo thời gian và mức sử dụng kho hàng hoá để đảm bảo sắp xếp chúng trong kho một cách khoa học.

Quản trị nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho

- Nội dung:
- ❖ Tiếp nhận nguyên vật liệu (hàng hoá):
 - Mục tiêu: đảm bảo đúng về chủng loại, số lượng, chất lượng và thời gian.
 - Nguyên tắc: khi tiếp nhận phải đảm bảo thủ tục giao nhận giữa bộ phận cung ứng và vận chuyển NVL với bộ phận tiếp nhận. Bộ phận tiếp nhận phải kiểm tra kỹ lưỡng cả về chủng loại, số lượng và chất lượng từng loại NVL (hàng hoá) sẽ nhập kho.
 - Việc sắp xếp NVL (hàng hoá) vào kho phải đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy, dễ kiểm tra và phải tuân thủ các nguyên tắc nhập - xuất hàng hoá.

Quản trị nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho

- Nội dung:
- ❖ Bảo quản nguyên vật liệu (hàng hoá) trong kho: Bao gồm một số nội dung sau:
 - + Công tác định mức tiêu dùng nguyên vật liệu (hàng hoá) phải được chú ý đúng mức.
 - + Chuẩn bị sẵn sàng cho cấp phát nguyên vật liệu (hàng hoá)
 - + Ghi chép, theo dõi cấp phát phải liên tục và đầy đủ theo các mẫu biểu được thiết kế khoa học.
 - + Kiểm kê nguyên vật liệu (hàng hoá) lưu kho định kỳ và bất thường.
 - + Tính chi phí lưu kho.